ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY BẢO LÂM
*
Số 220-GM/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bảo Lâm, ngày 13 tháng 10 năm 2022

GIẤY MỜI

Căn cứ Chương trình làm việc tháng 10 năm 2022. Trân trọng kính mời các đồng chí dự Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ 16 (mở rộng) ***gồm thành phần, nội dung, thời gian, địa điểm như sau:***

1. Thành phần:

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy khóa VI;

- Các đồng chí Huyện ủy viên khóa VI;

- Các đồng chí Trưởng các: cơ quan, tham mưu giúp việc của Huyện ủy; MTTQ và đoàn thể chính trị-xã hội của huyện; ủy viên UBKT Huyện ủy;

- Đồng chí Bí thư các Tổ chức cơ sở Đảng.

2. Nội dung:

- Cho ý kiến vào dự thảo báo cáo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo Quốc phòng-an ninh, xây dựng đảng, hệ thống chính trị 9 tháng đầu năm 2022.

- Cho ý kiến: Tờ trình số 136/TTr-UBND, ngày 05/10/2022 của UBND huyện dự thảo Nghị quyết thông qua quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Bảo Lâm và Tờ trình số 144/TTr-UBND, ngày 10/10/2022 của UBND huyện thông qua kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Bảo Lâm.

3. Thời gian: ***Vào lúc 8h00', ngày 17 tháng 10 năm 2022 (thứ hai).***

4. Địa điểm: Hội trường UBND huyện

* ***Ghi chú***: Giao Văn phòng Huyện ủy gửi toàn bộ tài liệu Hội nghị cho các đồng chí dự họp qua hộp thư công vụ và phầm mềm IDOC, đề nghị các đồng chí mang theo, Văn phòng Huyện ủy không cấp phát lại tài liệu.

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:
- Như thành phần mời,
- Trung tâm VH, TT, TT huyện,
- Lưu VPHU.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HUYỆN ỦY BẢO LÂM
ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG

Trần Việt Cường

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY BẢO LÂM
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bảo Lâm, ngày tháng 10 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH
Hội nghị Huyện uỷ lần thứ 16 (mở rộng)

---

1. Chủ trì Hội nghị:

- Đ/c Nguyễn Trung Kiên - TUV, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện.
- Đ/c: K' Lình - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy.
- Đ/c: Nguyễn Ngọc Nhi - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện.

2. Thời gian: Vào lúc **8h00'**, ngày **17** tháng **10** năm **2022** ***(thứ hai).***

3. Địa điểm: Hội trường UBND huyện Bảo Lâm

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	8h00'-8h10'	Công tác tổ chức hội nghị	Đ/c Chánh Văn phòng Huyện uỷ
2	8h15'-8h30'	Phát biểu khai mạc hội nghị	Đ/c Bí thư Huyện uỷ
3	8h30'-9h00'	Thông qua dự thảo Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo Quốc phòng-an ninh, xây dựng đảng, hệ thống chính trị 9 tháng đầu năm 2022	Đ/c Chánh Văn phòng Huyện uỷ
4	9h05'-9h20'	Thông qua Tờ trình số 136/TTr-UBND, ngày 05/10/2022 của UBND huyện dự thảo Nghị quyết quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Bảo Lâm và Tờ trình số 144/TTr-UBND, ngày 10/10/2022 của UBND huyện kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Bảo Lâm	Đ/c Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường
5	9h20'-9h30'	**Nghỉ giải lao**	
6	9h35'-10h45'	**Thảo luận**	Điều hành

6.1		Về kinh tế - xã hội	Đ/c: Chủ tịch UBND huyện
6.2		Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị	Đ/c: Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ
7	10h50'-11h5'	Phát biểu về tham gia góp ý Xây dựng Đảng và chính quyền trong thời gian qua	Đ/c: Chủ tịch MTTQVN huyện
8	11h10'-11h15'	Phát biểu về phát triển kinh tế-xã hội	Đ/c: Chủ tịch UBND huyện
9	11h15'-11h30'	Kết luận và bế mạc hội nghị	Đ/c Bí thư Huyện uỷ

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY BẢO LÂM
*

Số -BC/HU
Dự thảo

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bảo Lâm, ngày tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng đảng, hệ thống chính trị 9 tháng đầu năm 2022.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO.

Trong 9 tháng đầu năm, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tích cực, chủ động, quyết tâm cao trong lãnh chỉ đạo, triển khai trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022 theo Nghị quyết 05-NQ/HU, ngày 17/12/2021 của Huyện ủy đã đề ra. Các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ góp phần phát triển kinh tế -xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; các tầng lớp nhân dân trên toàn huyện tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng, chấp hành pháp luật của nhà nước; đẩy mạnh sản xuất, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong sản xuất; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước nên trong 9 tháng qua toàn huyện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tổng hợp về kinh tế- xã hội:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến ngày 25/9/2022 là 1.180,4 tỷ đồng, bằng 114% DT và bằng 123% SCK. Trong đó, phần tỉnh quản lý thu đạt 369,735 tỷ đồng, đạt 67% DT và bằng 90% SCK; phần huyện quản lý thu đạt 810,723 tỷ đồng đạt 169% DT năm và bằng 147% so với CK.

- Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 25/9/2022 là 547,845 tỷ đồng, đạt 71% dự toán giao, bằng 98% so với cùng kỳ.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 207,1 triệu USD, đạt 82,8% kế hoạch.

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 99,7% (NQ 99,6%).

- Có 14/14 xã duy trì bền vững chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; 87,3% trường công lập trực thuộc huyện đạt chuẩn quốc gia (NQ 87,5%).

- 01/13 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao (Lộc An); 13/13 xã đạt chuẩn NTM.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 61% (NQ 61%).

- Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 82,19% (NQ 92,2%).

- Duy trì 14 xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 54,5%.

- Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng – an ninh.

- Kết nạp đảng viên mới là: 80 trường hợp, đạt theo kế hoạch đề ra.

2. Kết quả trên các lĩnh vực.

2.1. Lĩnh vực nông, lâm nghiệp

- *Trồng trọt:* Trong 9 tháng đầu năm, diện tích gieo trồng cây hàng năm thực hiện đạt 1.652,4 ha, bằng 101,27% SCK; diện tích cây lâu năm thực hiện đạt 54.852,7 ha, đạt 100,56 SCK[1]. Chuyển đổi, cải tạo giống cây trồng thực hiện được 1.855 ha [2]. Sản lượng thu hoạch chủ yếu từ cây chè, cây dâu tằm, cây ăn quả và rau các loại.[3] Ước tính thu nhập bình quân trên một đơn vị diện tích đạt 142 triệu đồng. Tình hình dịch bệnh trên cây trồng được kiểm soát chặt chẽ.

- *Chăn nuôi, thủy sản*: Chăn nuôi cơ bản ổn định và an toàn về dịch bệnh. Công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi tiếp tục được chú trọng thực hiện. Tổng đàn gia cầm, thủy cầm có xu hướng giảm với 1.083.177 con, bằng 71,4% SCK; toàn huyện có 42 nhà yến đang hoạt động. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 274,6 ha, tăng 1% so cùng kỳ, sản lượng ước đạt 691,1 tấn tăng 2,45% so với cùng kỳ.

- *Chương trình OCOP gắn với chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm:* Trong 09 tháng đầu năm, toàn huyện có 11 sản phẩm đạt OCOP tỉnh Lâm Đồng, trong đó có 04 sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm OCOP hạng 4 sao và 07 sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm OCOP hạng 3 sao.[4]

- *Công tác quản lý, bảo vệ rừng*: Trong 9 tháng đầu năm, Tổ chức 29 cuộc tuyên truyền phổ biến luật Lâm nghiệp; tổ chức ký cam kết quản lý bảo vệ rừng,

---

[1] Một số cây trồng chính như: Cây chè: 6.618 ha, đạt 99,7% so với cùng kỳ; Cây cà phê: 37.055,3 ha, đạt 100,62% so với cùng kỳ; Cây ăn quả: 5.324 ha, đạt 108% so với cùng kỳ; rau các loại: 679,01 ha tăng 4,4% so với cùng kỳ...

[2] *trong đó*: ghép cải tạo được 667 ha/820 ha, đạt 81,31% so với kế hoạch năm, bằng 75,79% so với cùng kỳ năm 2021; tái canh cà phê được 756 ha/750ha, đạt 100,8% so với kế hoạch năm, bằng 98,18% so với cùng kỳ năm 2021. Chuyển đổi giống chè được 78ha/80ha, đạt 97,5% so với kế hoạch năm, bằng 60,46% so với cùng kỳ năm 2021. Chuyển đổi giống cây ăn quả thực hiện được 168 ha/160 ha, đạt 105,6% so với kế hoạch năm, bằng 90,32% so với cùng kỳ năm 2021. Chuyển đổi giống măcca được 152 ha/158 ha, đạt 96,20% so với kế hoạch, bằng 190% so với cùng kỳ. Chuyển đổi giống cây dâu tằm được 34 ha/41 ha, đạt 82% so với kế hoạch năm, bằng 100% so với cùng kỳ năm 2021

[3] Trong đó: Sản lượng chè búp tươi đạt 82.300 tấn búp tươi, đạt 78,77% so với kế hoạch và bằng 82% so với cùng kỳ; cây ăn quả (bơ 034): 15.250 tấn, đạt 106,86% so với kế hoạch và bằng 102,6% so với cùng kỳ; cây dâu tằm 11.760 tấn lá, đạt 86,66% so với kế hoạch và bằng 87,2% so với cùng kỳ; cây chanh dây: 2.240 tấn quả, đạt 80,28% so với kế hoạch và bằng 92% so với cùng kỳ; sầu riêng: 11.560 tấn, đạt 58,9% kế hoạch và bằng 96% so với cùng kỳ. Rau màu các loại đạt 8.786,5 tấn, đạt 104,4% so với cùng kỳ

[4] Trong đó có 01 sản phẩm đạt Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam (GOT Coffee) của Công ty TNHH Nguyên Phúc Nông. Công ty TNHH SXTM Long Thủy được Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) phê duyệt mã số vùng trồng sầu riêng (VN-LDOR-0076) và mã số cơ sở đóng gói sầu riêng quả tươi (VN-LDPH-008) để xuất khẩu sang Trung Quốc

PCCCR, không xâm hại tài nguyên rừng đối với các hộ dân có đất sản xuất nông nghiệp giáp ranh đất lâm nghiệp, kết quả toàn huyện xảy ra 23 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp[5] (10 vụ chưa xác định được đối tượng); giảm 31 vụ so với cùng kỳ (tương đương 57%); lâm sản thiệt hại 169,155 m^3, tăng 30,766 m^3 (tương đương 22%); diện tích rừng thiệt hại 12.997 m^2, giảm 25.932 m^2 tương đương 67%. Đến nay đã xử lý vi phạm hành chính 11 vụ, xử lý hình sự 01 vụ, thu nộp ngân sách trên 43 triệu đồng. Tổ chức giải tỏa được 42,9 ha đất lâm nghiệp bị lấn chiếm sản xuất nông nghiệp và 11 nhà, chòi xây dựng trái phép với diện tích 211,55 m^2 và 650 mét dây kẽm gai. Tổng số cây xanh đã thực hiện trồng rừng, trồng xen, trồng phân tán đến nay là 1.249.455 cây xanh các loại, đạt 99,95% KH năm 2022. Tiếp tục chỉ đạo công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn huyện.

- *Công tác phòng, chống thiên tai:* Trong 9 tháng đầu năm, trên địa bàn huyện xảy ra 10 vụ thiên tai gây thiệt hại về người và tài sản, ước thiệt hại là 1,049 tỷ đồng, đến nay huyện đã kịp thời triển khai khắc phục hậu quả thiệt hại.

2.2. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp – xây dựng cơ bản

- *Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:* Tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện phát triển khá so với cùng kỳ; các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện duy trì hoạt động ổn định. Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá so sánh năm 2010 ước đạt 143.567 triệu đồng tăng 4,97% so cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá hiện hành ước đạt 220.193 triệu đồng tăng 16,6%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 219.269 triệu đồng tăng 16,61%. Các ngành công nghiệp trong ngành chế biến, chế tạo có tỷ trọng lớn như công nghiệp chế biến thực phẩm tăng 20,6% và đồ uống tăng 6,02%, sản xuất trang phục tăng 6,99%, Sản xuất các sản phẩm từ kim loại tăng 18,04%.

- *Đầu tư xây dựng cơ bản:* Huyện ủy, UBND huyện chỉ đạo quyết liệt và đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đôn đốc, tháo gỡ khó khăn để triển khai thi công các công trình theo tiến độ đề ra; nhất là các công trình trọng điểm của huyện. Tổng nguồn vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2022 cho các công trình trên địa bàn huyện Bảo Lâm là 606,425 tỷ đồng đầu tư cho 272 công trình, bao gồm 208 công trình hoàn thành, chuyển tiếp và 64 công trình khởi công mới.[6]

2.3. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ - tín dụng ngân hàng

- *Thương mại, dịch vụ:* Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện 9 tháng đầu năm tiếp tục phát triển. Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa 9 tháng đầu

---

[5] Trong đó: phá rừng trái pháp luật 14 vụ; khai thác rừng trái pháp luật 04 vụ; vận chuyển lâm sản trái phép 04 vụ; tàng trữ lâm sản trái pháp luật: 01 vụ.

[6] *Trong đó*: Ngân sách Tỉnh bố trí năm 2022 là 272,560 tỷ đồng, khối lượng đã thực hiện là 153,811 đồng bằng 56% kế hoạch, giải ngân 153,811 tỷ đồng bằng 56% kế hoạch; Nguồn vốn ngân sách huyện, xã giao đầu năm 2022 là 139,510 tỷ đồng, khối lượng đã thực hiện là 95,0 tỷ đồng bằng 68% kế hoạch, giải ngân 95,0 tỷ đồng bằng 68% kế hoạch; Nguồn vốn ngân sách huyện, xã giao bổ sung giữa năm 2022 là 194,355 tỷ đồng tiếp tục bổ sung vốn cho 165 công trình hoàn thành, chuyển tiếp và 13 công trình khởi công mới, khối lượng đã thực hiện là 37,8 tỷ đồng bằng 19% kế hoạch, giải ngân 37,8 tỷ đồng bằng 19% kế hoạch

năm đạt 1.955 tỷ đồng tăng 14,45% so với cùng kỳ[7]. Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 352.870 triệu đồng, tăng 7,79% so với cùng kỳ.

- *Xuất, nhập khẩu:* Hoạt động xuất khẩu duy trì ổn định, tổng kim ngạch xuất khẩu 9 tháng đầu năm 2022 đạt 207,1 triệu USD, đạt 82,8% KH. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu như: Alumin, Hydroxit, chè chế biến. Kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn ước đạt 0,65 triệu USD; các mặt hàng nhập khẩu chính trên địa bàn huyện là phân bón chuyên dụng như phân NPK vô cơ, bao bì bảo quản hoa phục vụ cho xuất khẩu.

- *Tín dụng ngân hàng*: Trong 9 tháng, các chi nhánh Ngân hàng thương mại trên địa bàn đã cho 6.505 lượt hộ vay, với số tiền là 5.443 tỷ đồng, bằng 132,1% so với cùng kỳ năm trước. Ngân hàng Chính sách xã hội cho 2.165 lượt hộ chính sách vay vốn với số tiền 141,108 tỷ đồng, tăng 27,2% so với cùng kỳ năm trước. Các Quỹ Tín dụng và chi nhánh trên địa bàn huyện đã cho 4.147 lượt hộ vay vốn với số tiền 1.770,077 tỷ đồng, bằng 126,7% doanh số cho vay cùng kỳ năm trước.

2.4. Phát triển kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân

- *Kinh tế tập thể*: 9 tháng đầu năm huyện tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương tích cực hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã trên địa bàn củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động. Số lượng HTX trên địa bàn huyện đang hoạt động là 45 hợp tác xã.

- *Kinh tế tư nhân*: Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn duy trì ổn định, số lượng doanh nghiệp và hộ kinh doanh liên tục tăng. Trong 9 tháng đầu năm, huyện đã cấp 405 giấy CNĐKKD cho các hộ kinh doanh cá thể.

- *Về phát triển doanh nghiệp*: tính đến nay có 498 doanh nghiệp đang hoạt động, với vốn điều lệ đăng ký là 4.880 tỷ đồng.

2.5. Công tác thu - chi ngân sách nhà nước

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến ngày 25/9/2022 là 1.180,4 tỷ đồng, bằng 114% DT và bằng 123% SCK. *Trong đó*, phần tỉnh quản lý thu đạt 369,735 tỷ đồng, đạt 67% DT và bằng 90% SCK; phần huyện quản lý thu đạt 810,723 tỷ đồng đạt 169% DT năm và bằng 147% so với CK[8].

- Tổng chi ngân sách nhà nước đến 25/9/2022 là 547,845 tỷ đồng, đạt 71% dự

---

[7] Trong đó nhóm xăng dầu tăng cao nhất 32,1% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá vào các tháng đầu năm 2022 tiếp theo nhóm có mức tăng thứ hai là gỗ và vật liệu xây dựng tăng 15,22%. Các nhóm hàng khác gồm có đồ dùng trang thiết bị gia đình, vật phẩn văn hóa giáo dục, hàng hóa khác... tăng từ 6-9%

[8] trong đó: Thuế phí thu 430,286 tỷ đồng, đạt 230% DT năm và bằng 245% so với CK; Thu từ đất nhà 370,941 tỷ đồng đạt 132% DT năm và bằng 103% so với CK; Thu cấp quyền KTKS 557 triệu đồng đạt 111 dự toán năm; Tài chính thu 8,939 tỷ đồng đạt 81% DT năm và bằng 56% so với CK

toán giao, bằng 98% so với cùng kỳ. [9]

2.6. Công tác quản lý đất đai, khoáng sản, môi trường

- Công tác quản lý xây dựng tiếp tục được chỉ đạo thực hiện, trong 9 tháng đầu năm huyện đã cấp 89 giấy phép xây dựng nhà ở tư nhân trên địa bàn; thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây xuyên kiểm tra công tác quản lý xây dựng, trật tự đô thị. Tổ chức ra quân cao điểm thực hiện quyết liệt hiệu quả công tác giải phóng tình trạng lấn chiếm lòng lề đường, dọn dẹp, vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị, lập lại trật tự lòng, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ các tuyến đường trên địa bàn huyện.

- Công tác quản lý đất đai tiếp tục được tăng cường. Huyện đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, đơn vị tư vấn hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030; thực hiện công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2022 theo đúng quy định. Thực hiện giải quyết 4.053 hồ sơ liên quan đến lĩnh vực đất đai[10], xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản đối với 04 trường hợp với tổng số tiền phạt là 108.500.000 đồng; tiền thu từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu là 58.080.000 đồng.

- Công tác QLNN trong hoạt động khoáng sản, nước và môi trường được tăng cường. Tổ chức kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, san gạt cải tạo mặt bằng, tự ý mở đường, khai thác nước dưới đất và công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn các xã, thị trấn.

3. Về lĩnh vực văn hóa - Xã hội.

3.1. Văn hóa, thông tin, thể thao: Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục được tổ chức thực hiện trên tất cả các lĩnh vực. Trong 9 tháng đầu năm đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục Thể thao huyện lần thứ VI năm 2022. Tổ chức thành công giải cờ tướng và giải bóng chuyền nữ trong khuôn khổ các môn thi đấu tại Đại hội Thể dục thể thao. Triển khai Đề án đưa văn hóa về cơ sở năm 2022, đã hoàn thành thủ tục mua 14 bộ âm thanh và hỗ trợ cho 14 thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn. Triển khai hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice, hệ thống thư điện tử công vụ, chứng thư số, ứng dụng chữ ký số của cơ quan, đơn vị được triển khai đồng bộ.

3.2. Giáo dục và đào tạo: Toàn huyện có 65 trường học (*trong đó: 63 trường công lập, 01 trường tư thục và 01 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp- GDTX*), giảm 01 trường so với năm học 2020-2021[11]. Đến nay, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia (đến tháng 9/2022): 55/63 trường (có 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2),

---

[9] *Trong đó*, chi ngân sách huyện là 482,528 tỷ đồng, đạt 71% dự toán giao, bằng 99% so với cùng kỳ; chi ngân sách xã là 65,317 tỷ đồng, đạt 70% dự toán giao, bằng 85% so với cùng kỳ

[10] Trong đó: cấp mới lần đầu 1.000 hồ sơ; cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích tăng thêm: 825 hồ sơ; chuyển mục đích sử dụng đất 2.053 hồ sơ, giao đất cấp giấy chứng nhận QSD đất cho hộ gia đình cá nhân 57 hồ sơ, đính chính giấy chứng nhận 33 hồ sơ; điều chỉnh vị trí đất ở 26 hồ sơ, thu hồi, hủy: 59 hồ sơ.

[11] Sát nhập trường Tiểu học Lộc An C vào trường THCS Tây Sơn thành Trường TH&THCS Tây Sơn.

tỉ lệ 87,3%.[12]

3.3. Về y tế: Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng; đảm bảo phương tiện phục vụ khám chữa bệnh của người dân. Tổng số người tham gia bảo hiểm y tế dự kiến đến hết tháng 9 năm 2022 là 99.652 người, tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn huyện đạt 82,19%.

- Công tác tiêm vắc xin phòng, chống dịch Covid-19 được triển khai an toàn, nghiêm túc, hiệu quả. Tính đến ngày 25/9/2022: tổng số liều đã tiêm: 358.913 liều, đạt tỷ lệ 99,7% [13].

3.4. Thực hiện chương trình giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội:

-Toàn huyện còn 932 hộ nghèo, tỷ lệ 2,84%; 1.788 hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ 5,46%; trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số 652 hộ chiếm 69,52%. Trong 9 tháng đầu năm tổ chức được 04 lớp đào tạo nghề với 100 học viên; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 61%. Quan tâm triển khai chi trả ưu đãi cho 778 đối tượng chính sách NCC với số tiền 19,890 tỷ đồng, chi bảo đảm xã hội cho 2.406 đối tượng với tổng số tiền là 16,740 tỷ đồng. Nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, đã cấp phát với tổng số tiền trên 11,4 tỷ đồng. Hỗ trợ kinh phí xây mới nhà tình nghĩa 02 căn với số tiền 100 triệu đồng.

- Chương trình giảm nghèo bền vững: 9 tháng đầu năm, huyện đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025. Đã cấp 21.826 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn[14].

3.5. Công tác dân tộc, tôn giáo:

- *Công tác dân tộc:* tình hình sản xuất và đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện cơ bản ổn định. Các hoạt động tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc diễn ra bình thường, tuân thủ theo quy định của pháp luật; an ninh chính trị, tật tự an toàn xã hội ổn định, không xảy ra điểm nóng.

- *Công tác tôn giáo:* 9 tháng đầu năm, tình hình hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn huyện ổn định. Các tôn giáo chấp hành theo đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; hoạt động theo đúng hiến chương, điều lệ, nội quy của tổ chức giáo hội.

3.6. Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới: Đến nay, toàn huyện có

---

[12] Trong đó: Mầm non 17/18 trường, tỷ lệ 99.4%; Tiểu học 17/21 trường, tỷ lệ 80,95%; Trung học cơ sở 18/20 trường, tỷ lệ 90.0%, Trung học phổ thông đạt 03/04 trường, tỷ lệ 75%.

[13] trong đó: số đã tiêm mũi 1: 112.196 mũi, tỷ lệ 90,62%; tiêm đủ 02 mũi: 110.970 mũi, tỷ lệ 89,63%; tiêm liều bổ sung: 50.297 mũi, tỷ lệ 88,9%; tiêm liều nhắc lại lần 1: 60.478 mũi, tỷ lệ 94,1%; tiêm liều nhắc lại lần 2/đối tượng: 15.803 mũi, tỷ lệ 62,3%, tiêm nhắc lại cho trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi lần 1 (mũi 3): 9.169 người, tỷ lệ 77,6%

[14] Trong đó: hộ nghèo 2.410 thẻ; cận nghèo: 4.426 thẻ; Hộ nông lâm ngư nghiệp: 10.537 thẻ, thôn đặc biệt khó khăn vùng ĐBDTTS: 4.481 thẻ.

13 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*100%*), xã Lộc An đạt NTM nâng cao, thị trấn Lộc Thắng đạt chuẩn văn minh đô thị. Triển khai đăng ký và hoàn thiện 03 xã: Lộc Thành, Lộc Ngãi, Lộc Quảng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào cuối năm 2022; Qua rà soát huyện cơ bản đạt 9/9 tiêu chí theo Quyết định số 320/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4.Về quốc phòng, an ninh, nội chính và cải cách hành chính.

4.1. Công tác quân sự, quốc phòng địa phương:

Trong 9 tháng đầu năm, công tác quốc phòng địa phương tiếp tục được giữ vững [15]. Ban chỉ huy quân sự huyện đã chủ động tham mưu Huyện uỷ, UBND huyện duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu từ huyện đến cơ sở nhất là trong các ngày nghỉ Lễ; tiếp tục nắm chắc tình hình, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Tham gia và tổ chức tập huấn, huấn luyện cho các đơn vị dân quân tự vệ các xã, thị trấn, các cơ quan tổ chức[16]. Tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2022 đảm bảo về chỉ tiêu, chất lượng theo kế hoạch được giao (*toàn huyện có 105 công dân được gọi nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu*); đón 99 quân nhân xuất ngũ. Triển khai công tác tuyển sinh quân sự năm 2022. Tổ chức thành công diễn tập Khu vực phòng thủ cấp huyện năm 2022, quân số tham gia 207 đồng chí.

4.2.Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

Nhìn chung, 9 tháng đầu năm, Huyện uỷ, UBND huyện và Công an huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, chỉ đạo về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội do vậy, tình hình An ninh trật tự trên địa bàn tiếp tục được giữ vững và ổn định [17]. Công tác điều tra, xử lý các vụ án về TTXH được thực hiện tốt, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm trên các lĩnh vực như: QLBV rừng, khoáng sản, tội phạm trộm cắp tài sản, cờ bạc, ma túy... [18],

---

[15] Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Chỉ thị số 09-CT/HU, ngày 28/01/2022 về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, Quốc phòng năm 2022 và Chỉ thị về việc tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện Bảo Lâm và diễn tập chiến đấu của xã Lộc An, Lộc Ngãi, Lộc Đức, Tân Lạc trong khu vực phòng thủ năm 2022; Ban chỉ huy quân sự huyện đã triển khai kế hoạch quân sự, quốc phòng địa phương, phối hợp đồng bộ với các ngành thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao

[16]Đến nay đã tham gia tập huấn trực tuyến cán bộ năm 2022 do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức; tổ chức 02 đợt tập huấn cho cán bộ Trung đội trưởng, tiểu đội trưởng, thôn, tổ đội trưởng với 246 đồng chí; tổ chức 02 đợt huấn luyện Dân quân năm nhất đối với 14/14 xã, thị trấn, 7/7 đơn vị binh chủng, 02 cụm tự vệ cơ quan, tổ chức với quân số 1.699 đồng chí.

[17] Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 10-CT/HU, ngày 28/01/2022 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự năm 2022 và Nghị quyết về đẩy mạnh xây dựng phong trào toàn dân Bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn huyện năm 2022

[18] + *Trật tự an toàn xã hội*: Trong 9 tháng đầu năm trên địa bàn huyện phát hiện 48 vụ vi phạm về trật tự xã hội (trong đó có 05 vụ tội phạm rất nghiêm trọng), bằng về số vụ so với cùng kỳ năm 2021; Đã điều tra khám phá 48/48 vụ, đạt 100%; bắt xử lý 103 đối tượng. Đã khởi tố 46 vụ 103 bị can, chuyển 02 vụ 02 đối tượng cho Phòng PC02 – Công an tỉnh thụ lý, giải quyết; kết luận điều tra chuyển Viện Kiểm sát truy tố 40 vụ, 98 bị can. Bắt, vận động đầu thú 10 đối tượng truy nã. Xử phạt vi phạm hành chính 17 vụ 48 đối tượng với số tiền 93.825.000 đồng. Bắt, triệt phá 06 điểm đánh bạc. Gọi hỏi răn đe 193 lượt đối tượng hình sự nổi cộm trên địa bàn; bắt nhanh 04 đối tượng có hành vi trộm cắp và bàn giao cho Công an huyện Đạ Tẻh xử lý theo thẩm quyền.

+ *Trên lĩnh vực kinh tế*: khởi tố 01 vụ, 01 bị can; kết luận chuyển VKS truy tố 02 vụ, 05 bị can; xử phạt vi phạm hành chính 02 trường hợp với số tiền trên 20.000.000 đồng.

+ *Lĩnh vực thương mại, buôn lậu*: kiểm tra 27 cây xăng, 07 cửa hàng thuốc tây trên địa bàn, cam kết không tự ý

Tỷ lệ điều tra khám phá án đạt 100%; Bắt, vận động 10 đối tượng truy nã, triệt phá, đẩy đuổi 06 tụ điểm đánh bạc với 37 đối tượng; lập 04 chuyên án trên lĩnh vực hình sự, kinh tế, ma tuý (đã phát 03 chuyên án); huy động cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia đảm bảo ANTT, TTATXH trên địa bàn góp phần phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

4.3. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

- ***Công tác thanh tra***: Triển khai 07 cuộc thanh tra, trong đó 06 cuộc thanh tra theo kế hoạch (đạt 100% kế hoạch 9 tháng) và 01 cuộc kiểm tra đột xuất. Đến nay đã hoàn thành 06 cuộc thanh tra và ban hành 05 kết luận thanh tra và 01 báo cáo kết quả kiểm tra, còn 01 cuộc thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND xã Lộc Phú trong việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng đã kết thúc thanh tra trực tiếp, hiện đang tổng hợp báo cáo. Qua thanh tra phát hiện còn tồn tại, hạn chế kiến nghị UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị, cá nhân liên quan có biện pháp để chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót, tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện; thu hồi số tiền 302,449 triệu đồng, yêu cầu chuyển trả lại nguồn thu khác số tiền 48,26 triệu đồng; chấn chỉnh, rút kinh nghiệm 21,5 triệu đồng... Chỉ đạo tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý theo quy định đối với Ban QLDA Đầu tư xây dựng và CTCC huyện; chỉ đạo tổ chức kiểm điểm và có kế hoạch khắc phục đối với 05 đơn vị: Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, UBND xã: B'Lá, Lộc Thành, Lộc Nam, Lộc An.

- ***Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo*** được thực hiện theo đúng quy định. Trong 9 tháng, toàn huyện tiếp được 18 lượt công dân, không có đoàn đông người (*giảm 01 lượt so với cùng kỳ năm trước*)[19]. Nội dung tiếp chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất... Đến nay, những vụ việc công dân đến Trụ sở tiếp công dân của huyện để kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện cơ bản đều được xử lý, giải quyết xong.

- Tổng số đơn tiếp nhận trong 9 tháng là 192 đơn, trong đó đơn đủ điều kiện xử lý là 131 đơn (*thuộc thẩm quyền của huyện là 18 đơn, thẩm quyền của xã là 113 đơn*). Tổng số đơn phải giải quyết trong 9 tháng là 81 đơn (*đơn kỳ trước chuyển qua 10 đơn*), *trong đó* thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện 22 đơn[20], thuộc thẩm quyền giải quyết của phòng, ban, UBND các xã, thị trấn 59

đóng cửa, đầu cơ, găm hàng chờ tăng giá; khởi tố 02 vụ 07 đối tượng về tội "mua bán, tàng trữ hàng cấm" và "tàng trữ hàng cấm"; xử phạt vi phạm hành chính 09 trường hợp với số tiền 135.000.000 đồng.

+ *Trên lĩnh vực ma túy*: phát hiện, bắt 17 vụ 23 đối tượng có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy; Đã khởi tố 17 vụ 23 bị can.

+ *An toàn giao thông*: Công tác tuần tra, kiểm soát được ngành Công an thực hiện thường xuyên[18]. 9 tháng đầu năm trên địa bàn huyện xảy ra 05 vụ tai nạn giao thông làm 05 người chết, 01 người bị thương. So với cùng kỳ: tăng 01 vụ (05/04vụ), tăng 01 người chết (05/04 người), giảm 01 người bị thương (01/02 người).

[19] Huyện tiếp 08 lượt, xã tiếp 10 lượt.

[20] 04 khiếu nại, 07 phản ánh, 11 kiến nghị.

đơn[21]. Đến nay, toàn huyện đã giải quyết được 65 đơn, đạt 83%, hiện còn tồn 16 đơn đang trong thời hạn giải quyết.

- Kết quả giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: có 04 đơn khiếu nại. Đến nay đã giải quyết 03 đơn khiếu nại, đạt 75%. Trong quá trình giải quyết đã ban hành 02 quyết định giải quyết khiếu nại, kết quả: 02/02 khiếu nại sai; 01 trường hợp người khiếu nại rút đơn. Trong kỳ, UBND huyện không có Quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện.

4.4. Công tác phòng chống tham nhũng:

Huyện ủy, UBND huyện chỉ đạo các cấp ủy, các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trong huyện phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, chính sách mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực[22] theo quy định; thực hiện việc công khai, minh bạch trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ; triển khai thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức [23]; tăng cường cải cách hành chính, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ, tổ chức kê khai, công khai kê khai tài sản thu nhập là 332/332 người phải kê khai đạt 100%, đến nay chưa phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng, tiêu cực phải xử lý.

Kết quả kiểm tra, thanh tra, giám sát trách nhiệm về phòng chống tham nhũng: Ban Thường vụ Huyện ủy đã thành lập và tiến hành Giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện việc kê khai tài sản đối với một số chi bộ Phòng Tư pháp, MTTQ và đoàn thể huyện và cá nhân đồng chí: Trưởng Phòng Tư pháp, Chủ tịch Hội nông dân, Chủ tịch Hội phụ nữ huyện và Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực sử dụng ngân sách nhà nước đối với Đảng ủy xã Lộc Thành và đồng chí Chủ tịch UBND xã Lộc Thành. UBND huyện đã triển khai và hoàn thành 01 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm Văn hóa-TTTT huyện. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót, tồn tại.

---

[21] 01 khiếu nại, 01 tố cáo, 23 phản ánh, 28 kiến nghị, 06 tranh chấp đất đai.

[22] trọng tâm là: Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/06/2021 của Ban Bí thư; Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03/06/2021 của Ban Bí thư; Kết luận số 13-KL/TW, ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị; Kết luận số 84-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 09/12/2020 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 07-CT/HU, ngày 28/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực"; Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 15/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp năm 2022 và Kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị toàn quốc các cơ quan nội chính triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Hội đồng PHPBGDPL tổ chức 01 đợt tuyên truyền với 120 người tham gia.

[23] Kết quả thực hiện: Luân chuyển, điều động cấp trưởng phòng và tương đương là: 10 người; số đến hạn Luân chuyển, điều động cấp trưởng phòng và tương đương nhưng chưa thực hiện là: 20 người; chuyển đổi vị trí công tác đã thực hiện là: 4 người; số đến hạn nhưng chưa thực hiện chuyển đổi là: 10 người

4.5. Về cải cách hành chính

Huyện đã tăng cường chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022; tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định tại Nghị định 61/20218/NĐ-CP của Chính phủ. Huyện uỷ đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 60-KH/HU ngày 07/9/2022 *"V/v thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/5/2022 về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"*; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng. Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

III.CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Về công tác Tuyên giáo:

Tập trung đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng và học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, Nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên theo kế hoạch; hướng dẫn tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương[24]; nắm bắt tình hình, kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận xã hội. Tham mưu triển khai thực hiện việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với chủ đề năm 2022 [25]. Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức lớp học tập Nghị quyết Đại hội các cấp cho cán bộ chủ chốt toàn huyện với 174 cán bộ tham gia; tổ chức 2 lớp quán triệt các văn bản của Đảng với 350 cán bộ chủ chốt toàn huyện tham dự.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, Trung tâm Chính trị huyện đã tổ chức mở 24 lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ ở cơ sở với 1.305 lượt học viên tham gia học tập đạt 70.6% so với kế hoạch của năm 2022.[26] Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh

---

[24] Kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2022), Kỷ niệm 67 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955-27/02/2022); kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Phong Sắc (01/2/1902-01/2/2022)...và các ngày lễ lớn trong năm 2022 của đất nước, của địa phương theo Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Công tác tuyên truyền, vận động người dân tiêm vắc xin.

[25] Kế hoạch số 38-KH/HU ngày 14/2/2022 về Tổ chức biểu dương, khen thưởng và gặp mặt các tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2026. Kế hoạch số 39-KH/HU ngày 18/2/2022 về Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022. Hướng dẫn số 44-HD/TG ngày 28/2/2022 về Học tập, quán triệt, tuyên truyền Chuyên đề năm 2022.Tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị và biểu dương khen thưởng cho 12 tập thể và 43 cá nhân có thành tích trong học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021-2022.

[26] Trong đó tổ chức 05 lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng, 04 lớp Giáo dục chủ nghĩa yêu nước, 02 lớp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Hội phụ nữ, 02 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát. 01 lớp học Nghị quyết, 01 lớp bồi dưỡng Bí thư chi bộ.; 02 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới; 02 lớp giáo dục đạo đức cách mạng trong thời kỳ mới; 04 lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026

Lâm Đồng quản lý lớp học và tổ chức lễ bế giảng lớp Trung cấp LLCT- Hành chính, hệ không tập trung K88 với 80 học viên đã tốt nghiệp.

2. Về công tác tổ chức xây dựng đảng:

Tham mưu Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị và Quy định nêu gương; quy định, kết luận, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác cán bộ [27]. Đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên giai đoạn 2021-2025, chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ, sinh hoạt chuyên đề theo quy định, làm tốt công tác phát triển đảng viên mới, quản lý đảng viên[28]. Hướng dẫn các TCCSĐ xây dựng Nghị quyết đăng ký phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022 (*có 58/58 Tổ chức cơ sở Đảng đăng ký*); tham mưu ban hành văn bản lãnh đạo đại hội chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2022 - 2025 đến nay đã hoàn thành; tham mưu thực hiện tốt công tác nhân sự Đại hội Huyện đoàn và Hội CCB huyện nhiệm kỳ 2022-2027.

Công tác sắp xếp, bố trí, điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác gắn với Đề án vị trí việc làm và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn huyện; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, đào tạo, bồi dưỡng, chính sách cán bộ được thực hiện theo quy định[29]. Tham mưu công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp giai đoạn 2025 - 2030, 2026 – 2031.

3. Về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng:

Trong 9 tháng đầu năm 2022, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, sự quan tâm, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trên địa bàn huyện đã được tăng cường và đạt được những kết quả tích cực [30]; hướng dẫn chương trình kiểm tra, giám sát cho cấp ủy

---

[27] Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm và quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Quy định về thi hành Điều lệ Đảng và Kế hoạch thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; Tham mưu xây dựng kế hoạch Luân chuyển cán bộ theo Quy định 65 của Bộ Chính trị và cách hành chính trong Đảng theo Nghị quyết 14 của Tỉnh ủy.

[28] Trong 9 tháng, kết nạp 80 đảng viên mới, chuyển đảng chính thức 71 đảng viên; xóa tên 01; Tham mưu chuyển 02 tổ chức đảng về tỉnh (Giảm 02 tổ chức đảng), hiện tại Đảng bộ huyện còn 58 TCCSĐ.

[29] Phân công công tác: 04 đồng chí khối Đảng; 02 đồng chí về khối đoàn thể. Bổ nhiệm lại: 02 đồng chí. Bổ nhiệm mới: 04 đồng chí. Hiệp y, Điều động 04 đồng chí. trong 9 tháng đầu năm đã tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy Kết luận về tiêu chuẩn chính trị 14 trường hợp phục vụ công tác cán bộ của huyện, 34 trường hợp là cán bộ, đảng viên các cơ quan, đơn vị, ngành dọc, 27 trường hợp là nhân sự Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện. Hiệp y quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ ngành dọc đóng trên địa bàn huyện đối với 37 đồng chí. cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị đối với 03 đồng chí, trung cấp lý luận chính trị đối với 02 đồng chí, bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp đối với 01 đồng chí.

[30] Trong 9 tháng đầu năm, UBKT Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022; Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; ban hành chương trình kiểm tra, giám sát của UBKT Huyện ủy;

Ban Thường vụ Huyện ủy đã thành lập: 4 đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra 6 tổ chức cơ sở đảng và 3 đảng viên là cán bộ chủ chốt; 04 Đoàn giám sát chuyên đề đối với 6 tổ chức cơ sở đảng và 6 đảng viên là cán bộ chủ chốt.

UBKT Huyện ủy tiến hành kiểm tra đối với 01 tổ chức cơ sở đảng có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra 05 tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; giám sát chuyên đề đối với 03 chi bộ cơ sở và 6 đảng viên; kiểm tra tài chính

cơ sở, đến nay 100% cấp ủy cơ sở đã ban hành. Phối hợp thẩm định trình Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác cán bộ theo quy định; tổ chức tập huấn công tác kiểm tra, giám sát cho cấp cơ sở. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời chấn chỉnh những khuyết điểm, hạn chế đối với các tổ chức đảng và đảng viên, hướng dẫn khắc phục những tồn tại trong thời gian tới.

4. Về công tác dân vận:

9 tháng đầu năm, công tác dân vận của hệ thống chính trị tiếp tục được cũng cố, kiện toàn; công tác dân tộc, tôn giáo được quan tâm chỉ đạo kịp thời, tình hình tư tưởng trong nhân dân, đoàn viên, hội viên, bà con dân tộc thiểu số, tín đồ các tôn giáo ổn định, thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận[31]. Ban Dân vận Huyện ủy xây dựng kế hoạch liên tịch giữa BDVHU với UBND huyện thực hiện năm dân vận chính quyền 2022; chương trình phối hợp giai đoạn 2021-2026 giữa Ban Dân vận với: Quân sự huyện, Phòng giáo dục và đào tạo huyện. Phối hợp với Hội đồng tư vấn pháp luật của huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Hoạt động các Ban Chỉ đạo 502, Đề án 61, Tín ngưỡng-tôn giáo và Quy chế dân chủ cơ sở được triển khai theo đúng chương trình công tác đã đề ra. Triển khai tốt chương trình dân vận tập trung năm 2022 tại Lộc Phú[32]. Hướng dẫn và tổng hợp các tổ chức cơ sở Đảng đăng ký 113 Mô hình *"dân vận khéo"* năm 2022 *(Trong đó: tập thể 84 mô hình, cá nhân 29 mô hình)*

5. Hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể:

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của huyện đã bám sát Nghị quyết, chương

---

đảng cùng cấp và 03 tổ chức đảng.
Đảng uỷ cơ sở: tiến hành kiểm tra 23 chi bộ trực thuộc và 19 đảng viên; tiến hành giám sát 12 chi bộ trực thuộc và 6 đảng viên là cấp uỷ viên; Chi bộ cơ sở kiểm tra 106 đảng viên;
UBKT cấp cơ sở tiến hành kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 20 chi bộ trực thuộc; tiến hành giám sát chuyên đề đối với 11 chi bộ trực thuộc và 10 đảng viên là đảng viên và kiểm tra thu nộp đảng phí đối với 14 chi bộ trực thuộc.Thi hành kỷ luật: Ban Thường vụ Huyện uỷ đã thi hành kỷ luật cảnh cáo đối với 01 tập thể chi uỷ chi bộ và 01 Bí thư chi bộ chi bộ cơ sở; UBKT Huyện uỷ đã thi hành kỷ luật 07 đảng viên. (*khiển trách 04 trường hợp; khai trừ 03 đảng viên*); và đình chỉ sinh hoạt đối với 01 đảng viên; cấp uỷ cơ sở đã thi hành kỷ luật 02 đảng viên (01 cảnh cáo và 01 khiển trách).

[31]Tham mưu Công văn số 385-CV/HU, ngày 18/01/2022 về triển khai phong *trào "Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam"* năm 2022; Kế hoạch số 42-KH/HU, ngày 11/02/2022 về triển khai thực Chỉ thị số 12 –CT/TW của Ban Bí thư; Công văn số 419-CV/HU, ngày 01/03/2022 về xây dựng phong *trào "Dân vận khéo"* năm 2022. xây dựng, đăng ký Mô hình "khu dân cư tiêu biểu", "khu dân cư kiểu mẫu" năm 2022; Tham mưu Ban Thường vụ xây dựng kế hoạch Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW; Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) và Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư; kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *"về lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2022"*

[32] Ban Chỉ đạo 502 đã triển khai sữa chữa 1 căn nhà, bàn giao 07 căn nhà cho nhân dân thuộc đối tượng là gia đình chính sách và đã khởi công mới đang xây dựng 01 căn nhà; Trong buổi Lễ ra quân chương trình dân vận tập trung tại xã Lộc Phú năm 2022 đã tổ chức tặng 253 suất quà cho nhân dân, trị giá 98.500.000 đồng;

trình công tác của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và ngành dọc cấp trên để ban hành chương trình, kế hoạch triển khai nhiệm vụ nhất là triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *"về lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2022"*. Trong đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hướng về cơ sở; tham gia phát triển kinh tế-xã hội, phòng, chống dịch Covid19; xây dựng *"khu dân cư tiêu biểu", "khu dân cư kiểu mẫu"*. Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tổ chức thành công Đại hội Huyện đoàn và Hội CCB huyện nhiệm kỳ 2022-2027 đã đề ra.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1.Ưu điểm:

Trong 9 tháng đầu năm, tình hình kinh tế - xã hội của huyện nhìn chung phát triển ổn định. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển; dịch bệnh trên cây trồng và đàn vật nuôi được kiểm soát chặt chẽ. Công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng được quan tâm chỉ đạo, số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp và diện tích bị thiệt hại giảm so với cùng kì. Thu ngân sách nhà nước đạt cao so với dự toán giao và so với cùng kỳ; ngành công nghiệp, thương mại dịch vụ tiếp tục phát triển. Các nhiệm vụ về lĩnh vực văn hoá, xã hội tiếp tục thực hiện tốt theo kế hoạch.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở tiếp tục được chú trọng. Hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể được nâng lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững và ổn định. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện đã bám sát nhiệm vụ, chương trình công tác đã đề ra.

2. Khó khăn, tồn tại:

Giá cả một số mặt hàng nông sản không ổn định, gặp khó khăn trong việc tiêu thụ; giá cả vật tư nông nghiệp, xăng dầu tăng cao; phân bón kém chất lượng gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp của người dân. Tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp tuy có giảm nhưng còn diễn biến phức tạp, khối lượng lâm sản thiệt hại tăng. Tiến độ giải ngân nguồn vốn xây dựng cơ bản chưa đạt tiến độ so với yêu cầu; thu hút đầu tư còn hạn chế. Công tác xây dựng và quản lý quy hoạch còn nhiều hạn chế, bất cập. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về trật tự xây dựng đô thị, quản lý đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường hiệu quả chưa cao. Công tác cải cách hành chính còn nhiều hạn chế chưa được cải thiện. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp khó khăn. Trật tự an toàn xã hội còn nhiều nguy cơ tiềm ẩn, tai nạn giao thông tăng so với cùng kỳ.

Công tác tuyên truyền, phổ biến một số chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến nhân dân ở một số địa phương chưa kịp thời. Một số cấp ủy, chi bộ tổ chức sinh hoạt chưa đạt yêu cầu; chuyên đề sinh hoạt ở một số chi bộ vẫn chưa đảm bảo; công tác kiểm tra, giám sát còn chậm so với chương trình đề ra. Việc chuyển đổi vị trí công tác ở một số chức danh theo Luật phòng chống tham nhũng còn chậm; chưa có nhiều đổi mới, sáng tạo nhất là xây dựng mô hình mới, cách làm hay để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác tham mưu cho Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện uỷ chưa thật nhịp nhàng; một số nội dung được Thường trực Huyện uỷ giao còn thực hiện chậm.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 03 THÁNG CUỐI NĂM 2022

I. PHƯƠNG HƯỚNG:

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu mà nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 17/12/2021 của Huyện ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022 đã đề ra. Cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị trong huyện tiếp tục rà soát các chỉ tiêu mà nghị quyết từ đầu năm để có giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu, chú trọng công tác quản lý quy hoạch, đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; công tác thu ngân sách, giải ngân đầu tư công; công tác quản lý bảo vệ rừng; công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái, *''tự diễn biến''*, *''tự chuyển hóa''*.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về kinh tế - xã hội

- Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch. Tiếp tục thực hiện kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp hướng đến toàn diện, bền vững và hiện đại; xây dựng vùng sản xuất nông nghệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 13/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI và Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tăng cường bám sát địa bàn, tập trung kiểm tra, chấn chỉnh các đơn vị chủ rừng. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chủ rừng tiến hành giải tỏa cây trồng, vật kiến trúc xây dựng trái phép trên đất lâm nghiệp; quản lý chặt chẽ các diện tích đã giải tỏa để đưa vào kế hoạch trồng rừng tránh tình trạng

tái lấn chiếm.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ các thành phần kinh tế phát triển sản xuất, kinh doanh. Tăng cường công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đặc biệt trong bối cảnh giá xăng dầu tăng cao.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thu ngân sách, chú trọng nuôi dưỡng, tăng nguồn thu bền vững. Đôn đốc đẩy nhanh công tác tiến độ thi công và giải ngân các dự án đầu tư, các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và môi trường nhất là trật tự xây dựng. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Thủ trưởng các đơn vị liên quan sẽ bị xem xét xử lý trách nhiệm nếu để xảy ra các vi phạm. Hoàn thiện Đồ án quy hoạch vùng huyện Bảo Lâm đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Lộc An, thị trấn Lộc Thắng; quy hoạch nông thôn mới các xã.

- Chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền chào mừng các ngày Lễ lớn. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hóa trên địa bàn. Quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả các thiết chế văn hóa đã được đầu tư.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt các giải pháp để tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế đạt kế hoạch đề ra.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, trong đó chú trọng thực hiện tốt nhóm tiêu chí phát triển sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm để giảm nghèo bền vững. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao để hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng thẩm định nông thôn mới tỉnh thẩm định, đề nghị xét công nhận đối với xã Lộc Thành, Lộc Ngãi, Lộc Quảng, xã Lộc An thực hiện Bộ tiêu chí Nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025. Rà soát các tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về an ninh – Quốc phòng, nội chính và cải cách hành chính

- Thực hiện tốt nhiệm vụ Quốc phòng - An ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục củng cố, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, DBĐV; tổ chức tốt việc huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị cho các đối tượng; duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện các giải pháp đấu tranh phòng,

chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy; giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí *(về số vụ, số người chết, và số người bị thương).*

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời, có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 85%; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 90%. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo kế hoạch đề ra. Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với những chức danh, vị trí phải chuyển đổi theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 159/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng việc giải quyết hồ sơ cho người dân; tránh để người dân đi lại nhiều lần; thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông. Tập trung xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số; đẩy mạnh xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí, giảm tiếp xúc trực tiếp, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm tổ chức triển khai đạt mục tiêu được giao.

3. Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- *Công tác tuyên giáo:* Tiếp tục tổ chức quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng còn lại của năm 2022, hướng dẫn tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của đất nước, địa phương. Theo dõi, nắm bắt và định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác Tuyên giáo và hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 huyện; Báo cáo viên và công tác dư luận xã hội năm 2022.

- *Công tác tổ chức xây dựng Đảng*: Tăng cường công tác quản lý đảng viên, kết nạp đảng viên mới, chất lượng sinh hoạt của chi bộ. Tham mưu về công tác tổ chức và cán bộ; công tác đào tạo, bồi dưỡng và chính sách cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ; tiếp tục rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng, *trong đó* tập trung công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp giai đoạn 2025-2030, 2026-2031 đối với các chức danh Khối Đảng, Nhà nước và đoàn thể huyện còn lại. Đánh giá chất lượng Tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên năm 2022; kế hoạch Thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TU, ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng "*về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030* " và Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16-6-2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng

viên trong giai đoạn mới.

- *Công tác kiểm tra, giám sát:* Hoàn thành nội dung về công tác kiểm tra, giám sát theo Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2022 đã đề ra và một số cuộc kiểm tra, giám sát theo chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy và Đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, UBKT Tỉnh uỷ. Tổ chức quán triệt và triển khai Quy định 69 của Bộ Chính trị về kỷ luật đối với Tổ chức đảng và đảng viên; Tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030.

- *Công tác dân vận:* Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới và Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Chủ động nắm bắt tình hình công tác dân tộc, tôn giáo trong tình hình mới; công tác vận động quần chúng. Thẩm định các mô hình *"Dân vận khéo"*; xây dựng chất lượng hoạt động của khối dân vận, tổ dân vận cơ sở để đáp ứng yêu cầu công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay. Tham mưu công tác chuẩn bị đại hội Liên đoàn lao động và Hội nông dân từ huyện đến cơ sở nhiệm kỳ 2023-2028..

- *Hoạt động của MTTQ và đoàn thể*: Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Quan tâm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân hướng về cơ sở,...nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận trong xã hội, huy động sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; chuẩn bị nội dung cho Ban Thường vụ Huyện uỷ làm việc với Ban Thường vụ Huyện đoàn theo quy định điều lệ Đảng.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- VPTU và các Ban của Tỉnh ủy (b/c),
- Đ/c UVBTV Tỉnh ủy phụ trách địa bàn (b/c),
- TT.HĐND huyện, UBND huyện,
- Các Ban XDĐ, TT BDCT huyện,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu VPHU.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Trung Kiên

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 136 /TTr-UBND	*Bảo Lâm, ngày 5 tháng 10 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết thông qua quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 huyện Bảo Lâm

Kính gửi:

- Thường trực Huyện ủy;
- Hội đồng nhân dân huyện Bảo Lâm.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT- BTNMT ngày 12 tháng 04 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Công văn số 4744/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Bộ Tài nguyên - Môi trường về lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện;

Căn cứ Công văn số 1458/UBND-ĐC ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Công văn số 483/STNMT-QLĐĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai lập quy hoạch giai đoạn 2021 – 2030, kế hoạch sử dụng đất năm đầu 2021 cấp huyện, tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Công văn số 3654/UBND-ĐC ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Uỷ ban Nhân dân tỉnh về việc phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 trên địa bàn 12 huyện, thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Thông báo số 59/TB-HĐTĐ/STNMT ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng thẩm định về kết quả thẩm định quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bảo Lâm.

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua Nghị quyết về quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 huyện Bảo Lâm như sau:

I. Sự cần thiết phải trình HĐND huyện ban hành Nghị quyết thông qua quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 huyện Bảo Lâm

Nhằm thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về đất đai đảm bảo việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện các dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện theo đúng quy định; căn cứ theo quy định Luật Đất đai năm 2013 đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; căn cứ nhu cầu sử dụng đất để phát triển Kinh tế - Xã hội và Quốc phòng - An ninh trên địa bàn huyện, trên cơ sở nhu cầu sử dụng đất của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện đến năm 2030, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua quy hoach sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 là cần thiết và đúng các quy định của pháp luật.

Thông qua quy hoạch sử dụng đất để phân bổ hợp lý, đúng mục đích, sử dụng tiết kiệm có hiệu quả quỹ đất, đồng thời thiết lập các hành lang pháp lý cho

việc thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng, chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất... trên địa bàn huyện trong thời gian tới.

II. Những nội dung chủ yếu

Hội đồng nhân dân huyện xem xét thống nhất thông qua quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030 huyện Bảo Lâm với các nội dung như sau:

- Diện tích, cơ cấu các loại đất đến năm 2030.

- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất đến năm 2030.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết về việc quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 huyện Bảo Lâm và các phụ lục chi tiết của Tờ trình).

Trên đây là Tờ trình của UBND huyện về dự thảo Nghị quyết thông qua quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 huyện Bảo Lâm. UBND huyện kính trình Thường trực Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Thành

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Bảo Lâm, ngày tháng năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Về việc quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 -2030 huyện Bảo Lâm

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT- BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm về dự thảo Nghị quyết quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 huyện Bảo Lâm; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện Bảo Lâm thống nhất thông qua quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 huyện Bảo Lâm, cụ thể như sau:

1. Diện tích, cơ cấu các loại đất đến năm 2030

2. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất đến năm 2030

(Đính kèm các phụ lục chi tiết)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện hoàn tất thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bảo Lâm khóa Vi, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường trực: HU, HĐND, LĐ UBND huyện;
- UBMTTQVN và đoàn thể huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa VI;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT,HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 144 /TTr-UBND	*Bảo Lâm, ngày 10 tháng 10 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xem xét thông qua kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

Kính gửi: Thường trực Huyện ủy.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 31/08/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt đề cương – dự toán kinh phí thực hiện lập kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2023;

Căn cứ Quy chế làm việc số: 05-QC/HU ngày 28/01/2022 của Huyện ủy Bảo Lâm về quy chế làm việc của Ban chấp hành, Ban thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa VI, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Trên cơ sở nội dung đề nghị tại Văn bản số 1879/STNMT-QLĐĐ ngày 03/08/2022 của Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Lâm Đồng về việc lập danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện;

Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan thu thập số liệu, danh mục công trình, dự án dự kiến thực hiện trong năm 2023.

Sau khi rà soát các nội dung UBND huyện báo cáo Thường trực huyện ủy để xem xét cho ý kiến về Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Bảo Lâm, làm

căn cứ lập tờ trình đề nghị thẩm định Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Bảo Lâm với nội dung chủ yếu sau đây:

- Báo cáo thuyết minh kế hoạch sử dụng đất năm 2023

- Diện tích kế hoạch năm 2023 và danh mục công trình, dự án mới năm 2023 *(phụ lục 01,02 đính kèm)*

- Danh mục công trình quá 3 năm chưa thực hiện *(phụ lục 03,04 đính kèm)*

- Văn bản pháp lý liên quan đến công trình dự án đăng ký mới năm 2023.

Trên đây là Tờ trình của UBND huyện về kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Bảo Lâm, kính trình Thường trực Huyện ủy xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Thành

Phụ lục 01

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023
CỦA HUYỆN BẢO LÂM

Số TT	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích hiện trạng 2022 (ha)	Kế hoạch năm 2023		
				Diện tích (ha)	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-) (ha)	Tỷ Lệ (%)
(1)	*(2)*	*(3)*	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)=(5)/(4)*100%
	Tổng diện tích tự nhiên		**146,271.71**	**146,271.71**	**0.00**	**100.00**
1	**Đất nông nghiệp**	**NNP**	**136,023.93**	**135,751.10**	**-272.83**	**99.80**
	Trong đó			0.00		
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1.55	1.55	0.00	100.00
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	*LUC*	*0.00*	0.00		
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	720.71	717.71	-3.00	99.58
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	57,215.57	56,567.77	-647.80	98.87
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	9,356.27	9,356.27	0.00	100.00
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	5,354.95	5,433.00	78.05	101.46
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	63,228.54	63,486.01	257.47	100.41
	Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	*RSN*	50,241.97	50,241.97	0.00	100.00
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	128.73	128.73	0.00	100.00
1.8	Đất làm muối	LMU	0.00	0.00		
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	17.61	60.06	42.45	341.06
2	**Đất phi nông nghiệp**	**PNN**	**9,808.79**	**10,520.61**	**711.82**	**107.26**
	Trong đó			0.00	0.00	
2.1	Đất quốc phòng	CQP	130.48	155.48	25.00	119.16
2.2	Đất an ninh	CAN	406.66	408.08	1.42	100.35
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	0.00	0.00		
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	26.88	26.88	0.00	100.00
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	12.08	12.15	0.07	100.58
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	86.89	87.49	0.60	100.69
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	817.32	995.32	178.00	121.78
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	2.11	16.97	14.86	804.27
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	5,032.30	5,117.54	85.23	101.69
	Trong đó:			0.00		
-	Đất giao thông	DGT	1,493.27	1,555.71	62.44	104.18
-	Đất thủy lợi	DTL	351.51	355.81	4.30	101.22
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	7.59	7.59	0.00	100.00
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	3.86	3.86	0.00	100.00
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	60.15	60.66	0.51	100.84
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	16.24	16.24	0.00	100.00
-	Đất công trình năng lượng	DNL	2,953.95	2,967.67	13.72	100.46
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	1.39	1.39	0.00	100.00
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG	0.00	0.00		
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0.85	0.85	0.00	100.00
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	2.93	6.25	3.32	213.31
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	50.78	50.78	0.00	100.00
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	87.38	88.33	0.95	101.09
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH	0.00	0.00		
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	0.00	0.00		
-	Đất chợ	DCH	2.40	2.40	0.00	100.00
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0.00	0.00		
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	13.39	15.00	1.61	111.99
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	4.33	6.85	2.52	158.20
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1,112.35	1,486.15	373.80	133.60
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	168.56	207.27	38.71	122.97
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	17.55	17.55	0.00	100.00
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	1.62	1.62	0.00	100.00
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0.00	0.00		
2.18	Đất tín ngưỡng	TIN	1.69	1.69	0.00	100.00
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	1,085.66	1,075.66	-10.00	99.08
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	888.92	888.92	0.00	100.00
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK				
3	**Đất chưa sử dụng**	**CSD**	**438.99**	**0.00**	**-438.99**	0.00

Phụ lục 02

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI TRONG NĂM 2023 CỦA HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH LÂM ĐỒNG

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm trong năm 2022 (ha)	Sử dụng vào loại đất	Địa điểm	Vị trí trên BĐĐC (từ BĐ số, thửa đất) hoặc vị trí trên BĐ HTSDĐ cấp xã	Cơ sở pháp lý
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
1	**Công trình, dự án trong KHSDĐ cấp tỉnh**							
1.1	**Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh**							
2	**Công trình, dự án còn lại**							
2.1	**Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất**							
2.1.1	**Dự án vốn ngân sách**							
2.1.1.1	***Công trình, dự án mới năm 2023***	**20.52**	**7.71**	**22.14**				
1	Vòng xoay ngã 5 Thị trấn Lộc Thắng	0.84		0.84	ODT	TT.Lộc Thắng		Nghị Quyết 28/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016; Đã làm hồ sơ bồi thường; QĐ số 1465/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh; QĐ số số 1021/QĐ-UBND,ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng v/v phê duyệt thiết kế và dự toán công trình.
2	Nghĩa địa thôn 2 (B'lá)	2.36	1.80	0.56	RSX	Xã B'Lá		Nghị Quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Lâm Đồng
3	Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn đập hồ chứa nước thôn 5 xã Lộc An	2.00		2.00	CLN	Xã Lộc An		Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng
4	Nâng cấp đường giao thông Đông La 2 (gđ2)	0.91		0.91	CLN	Xã Lộc Đức	Thôn Đông la 2	QĐ 3645/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND huyện Bảo Lâm về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình
5	Nâng cấp đường giao thông thôn Thanh Bình đi thôn Đông La 2	0.58		0.58	CLN	Xã Lộc Đức	Thôn Thanh Bình, Đông La 2	QĐ 2572A/QĐ-UBND ngày3 0/9/2019 của UBND huyện Bảo Lâm về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
6	Đường giao thông xóm 2, thôn Đức Giang 2 đi khu sản xuất Lộc Đức	0.28		0.28	CLN	Xã Lộc Đức	Đức Giang 2,	QĐ 2336A/QĐ-UBND ngày 4/9/2019 của UBND huyện Bảo Lâm về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
7	Nâng cấp đường giao thông xóm 4 thôn Đông La 2 xã Lộc Đức	0.45		0.45	CLN	Xã Lộc Đức	Thôn Đông La 2	QĐ 2551a/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND huyện Bảo Lâm về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
8	Công trình đường giao thông thôn Đức Giang 1 đi Thôn Khánh Thượng xã Lộc Đức	0.39		0.39	CLN	Xã Lộc Đức	Thôn Đức Giang 1, Khánh Thượng	Quyết định 2903a/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND huyện Bảo Lâm về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
9	(Nâng cấp) đường giao thông xóm 4 thôn Đông La 1 xã Lộc Đức	0.45		0.45	CLN	Xã Lộc Đức	Thôn Đông La 1	NQ 20/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của HĐND xã Lộc Đức về kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương
10	(Nâng cấp) đường giao thông thôn Đông La 1 đi thôn Thanh Bình xã Lộc Đức	0.20		0.2	CLN	Xã Lộc Đức	Thôn Đông La 1, Thanh Bình	
11	Đường giao thông thôn Khánh Thượng đi thôn Đông La 2 xã Lộc Đức	0.59		0.59	CLN	Xã Lộc Đức	Thôn Khánh Thượng, Đông La 2	
13	Hội trường thôn Đông La 1	0.03		0.03	CLN	Xã Lộc Đức	Thôn Đông La 1	
15	Hội trường thôn Tiền yên	0.42		0.42	CLN	Xã Lộc Đức	Thôn Tiền yên	
12	Đường giao thông thôn Tiền yên đi vào khu sản xuất hồ ĐakGle	1.42		1.42	CLN	Xã Lộc Đức	Thôn Tiền yên	QĐ- 2614/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện Bảo Lâm về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
14	Hội Trường Thôn Thanh Bình	0.04		0.04	CLN	Xã Lộc Đức	Thôn Thanh Bình	QĐ 2564A/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND huyện Bảo Lâm về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
16	Đường dân sinh thôn 3	0,1		0,1	Dân hiến đất CLN	Xã Lộc Lâm		
17	Đường giao thông thôn 1 đi khu sản xuất qua suối ĐAPROH	0.35		0.35	Dân hiến đất CLN	Xã Lộc Lâm	TBD13,14,18,19	

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI TRONG NĂM 2023 CỦA HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH LÂM ĐỒNG

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm trong năm 2022 (ha)	Sử dụng vào loại đất	Địa điểm	Vị trí trên BĐĐC (tờ BĐ số, thửa đất) hoặc vị trí trên BĐ HTSDĐ cấp xã	Cơ sở pháp lý
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
18	Đường thôn 2 đi thôn 3	0.20		0.20	Dân hiến đất CLN	Xã Lộc Lâm	TBD 20	Chương trình nông thôn mới, UB xã đăng ký
19	Đường thôn 1 đi thôn 2	0.13		0.13	Dân hiến đất CLN	Xã Lộc Lâm	TBD 14	
20	Đường Đạ KLAN thôn 1	0.18		0.18	Dân hiến đất CLN	Xã Lộc Lâm	TBD 13,18	
21	Đường thôn 1 đi thôn 3	0.40		0.40	Dân hiến đất CLN	Xã Lộc Lâm	TBD 19,20	
22	Đường buôn Sa Hóa thôn 3	0.55		0.55	Dân hiến đất CLN	Xã Lộc Lâm	TBD 20	
23	Đường Đạ Proh nối dài thôn 1	0.16		0.16	Dân hiến đất CLN	Xã Lộc Lâm	TBD 18,19	
24	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã 3 Minh Rồng đi Lộc Quảng	7.59	4.41	3.18	ODT,CLN	TT Lộc Thắng	theo tuyến	Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt dự án đầu tư
25	Đường thôn 1 xã Lộc Tân (kết nối thành phố Bảo Lộc)		1.50	1.42	CLN	Xã Lộc Tân	theo tuyến	Nghị quyết 09/NQ-HĐND ngày 06/07/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bảo Lâm về chủ trương đầu tư các công trình năm 2022. STT-15
26	Xây dựng công viên hồ Lộc Thắng. STT-17			1.80	CLN	TT Lộc Thắng		Nghị quyết 09/NQ-HĐND ngày 06/07/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bảo Lâm về chủ trương đầu tư các công trình năm 2022.
27	Xây dựng 03 tiểu hoa viên (trước Kho bạc và Chi cục thuế huyện, ngã 3 -26). STT-19			0.32	CLN	TT Lộc Thắng		
28	Nâng cấp đường Chu Văn An. STT-16			0.03	ODT,CLN	TT Lộc Thắng		
29	Nâng cấp đường Âu Cơ. STT-39			0.18	ODT,CLN	TT Lộc Thắng		Nghị quyết 01/NQ-HĐND ngày 23/03/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bảo Lâm về chủ trương đầu tư các công trình năm 2022.
30	Nâng cấp, mở rộng hệ thống thoát nước vỉa hè đường Trương Định. STT-40			1.60	CLN	TT Lộc Thắng		
31	Đường thôn 6 Lộc An nối tiếp đường Quốc lộ 20			0.98	CLN	Xã Lộc An		Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 03/06/2022 của UBND thuyện Bảo Lâm về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình
32	Nâng cấp, sữa chữa hồ chứa nước HT 1			0.50	CLN	Xã Lộc Bảo		Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 18/05/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt dự án đầu tư
33	Nâng cấp tuyến đường trục chính Trung tâm xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm nối đường Lý Thường Kiệt, TP Bảo Lộc			1.00	ONT,CLN	Xã Lộc Quảng		Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 15/08/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt dự án đầu tư
2.1.2	***Công trình dự án vốn ngoài ngân sách***							
-	***Công trình, dự án mới năm 2023***	**1160.37**	**307.18**	**852.11**				
1	Trường MN Lộc Nam (điểm trường thôn 8)	0.42		0.42	CLN	Xã Lộc Nam		6704/UBND-ĐC ngày 15/10/2019 về việc Chấp thuận ranh giới thu hồi, giao đất để xây dựng Trường Mầm non Lộc Nam - huyện Bảo Lâm
2	Nhà máy thủy điện Bảo Lâm Lâm Đồng (Cty TNHH Thủy điện Bảo Lâm Lâm Đồng)	13.69		13.69	SON, CLN	Xã Lộc Bảo		Quyết định số 1679/QĐ-BCT ngày 11/5/2017 của Bộ Công Thương; QĐ số 1508/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng
2.2	**Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất**							
	Công trình, dự án mới năm 2023	***419.00***		***419.00***				
1	Chuyển mục đích (HGĐ, CN) từ đất HNK sang ONT	2.00		2.00	BHK	Xã Lộc Thành	Vị trí phù hợp với quy hoạch	
2	Chuyển mục đích (HGĐ, CN) từ đất CLN sang ONT	377.00		377.00	CLN	Các xã	Vị trí phù hợp với quy hoạch	

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI TRONG NĂM 2023 CỦA HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH LÂM ĐỒNG

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm trong năm 2022 (ha)	Sử dụng vào loại đất	Địa điểm	Vị trí trên BĐĐC (tờ BĐ số, thửa đất) hoặc vị trí trên BĐ HTSDĐ cấp xã	Cơ sở pháp lý
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
3	Chuyển mục đích (HGĐ, CN) từ đất HNK sang ODT	1.00		1.00	CLN	TT.Lộc Thắng	Vị trí phù hợp với quy hoạch	
4	Chuyển mục đích (HGĐ, CN) từ đất CLN sang ODT	39.00		39.00	CLN	TT.Lộc Thắng	Vị trí phù hợp với quy hoạch	
2.3	**Các khu vực sử dụng đất khác**							
2.3.1.2	***Công trình, dự án mới năm 2023***	**0.60**	**0.06**					
1	Khu dân cư phân lô	0.60	0.06		SKC, ODT	TT.Lộc Thắng		UB huyện đăng ký
2.3.2	**Khu vực giao đất, cho thuê đất, cấp GCNQSDĐ**							
-	***Công trình, dự án mới năm 2023***	**171.46**	**171.46**					
1	Hội trường tổ 14	0.05	0.05		DSH	TT Lộc Thắng		Thủ tục đất đai
2	Hội trường tổ 3	0.04	0.04		DSH	TT Lộc Thắng		Thủ tục đất đai
3	Hội trường tổ 4	0.02	0.02		DSH	TT Lộc Thắng		Thủ tục đất đai
4	Hội trường tổ 10	0.03	0.03		DSH	TT Lộc Thắng		Thủ tục đất đai
5	Chùa Hoa Nghiêm	0.47	0.47		TON	TT Lộc Thắng		Thủ tục đất đai
6	Nhà thờ tin lành Chi hội B'Kọ	0.10	0.10		TON	Xã Lộc An		Thủ tục đất đai
7	Hội trường thôn 4	0.09	0.09		DSH	Xã Lộc An		Thủ tục đất đai
8	Hội trường thôn 5	0.06	0.06		DSH	Xã Lộc An		Thủ tục đất đai
9	Hội trường thôn 7	0.04	0.04		DSH	Xã Lộc An		Thủ tục đất đai
10	Hội trường thôn 9	0.07	0.07		DSH	Xã Lộc An		Thủ tục đất đai
11	Hội trường Thôn B' Đơr	0.07	0.07		DSH	Xã Lộc An		Thủ tục đất đai
12	Nghĩa địa thôn 5	0.09	0.09		NTD	Xã Lộc An	Thửa 11 tờ 25	Thủ tục đất đai
13	Nghĩa địa thôn 5	0.67	0.67		NTD	Xã Lộc An	Thửa 175 tờ 15	Thủ tục đất đai
14	Nghĩa địa thôn 3	0.07	0.07		NTD	Xã Lộc An		Thủ tục đất đai
15	Nghĩa địa thôn 9	0.88	0.88		NTD	Xã Lộc An		Thủ tục đất đai
16	Nghĩa địa thôn B' Cọ	0.83	0.83		NTD	Xã Lộc An		Thủ tục đất đai
17	Nghĩa địa thôn B' Đơr	0.57	0.57		NTD	Xã Lộc An		Thủ tục đất đai
18	Sân bóng thôn B' Cọ	0.68	0.68		DTT	Xã Lộc An		Thủ tục đất đai
19	Sân bóng thôn B' Đơr	0.44	0.44		DTT	Xã Lộc An		Thủ tục đất đai
20	Chợ xã	0.15	0.15		DCH	Xã Lộc An		Thủ tục đất đai
21	Nhà văn hóa thôn 2	0.21	0.21		DVH	Xã Lộc An		Thủ tục đất đai
22	Nhà văn hóa thôn 3	0.08	0.08		DVH	Xã Lộc An		Thủ tục đất đai
23	Nhà văn hóa thôn 7	1.28	1.28		DVH	Xã Lộc An		Thủ tục đất đai
24	Nhà thờ công giáo B'Sumrăc	0.40	0.40		TON	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
25	Nhà thờ tin lành Chi hội Lộc Thành	0.05	0.05		TON	Xã Lộc Thành		Thủ tục đất đai
26	Nhà sinh hoạt cộng đồng, sân bóng thôn 15	0.42	0.42		DSH	Xã Lộc Thành	Thửa 256 tờ 9	Thủ tục đất đai
27	Thanh lý, hóa giá đất vườn cây Cty TNHH MTV chè Ngọc Bảo.	17.90	17.90		CLN	Lộc An; Lộc Thành, Tân Lạc		Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 16/7/2012 của UBND tỉnh;
28	Thu hồi và bàn giao đất về địa phương (Cty CP Chè Lâm Đồng)	29.84	29.84		CLN	H. Bảo Lâm		Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 10/11/2016; QĐ 22/QĐ-UBND ngày 06/01/2014; QĐ 1603/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh;
29	Thu hồi đất của Cty CP chè Minh Rồng để giao cho UBND huyện Bảo Lâm xét giao đất cho hộ gia đình, cá nhân	80.00	80.00		CLN	TT Lộc Thắng		Văn bản số 242/UBND-TD ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng
30	Thu hồi và bàn giao đất về địa phương (Cty CP tằm sản Bảo Lộc, trước đây là XN Dâu tằm tơ Lộc Đức)	35.86	35.86		CLN	Xã Lộc Nam		Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 15/8/2014 của UBND tỉnh;

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI TRONG NĂM 2023 CỦA HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH LÂM ĐỒNG

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm trong năm 2022 (ha)	Sử dụng vào loại đất	Địa điểm	Vị trí trên BĐĐC (tờ BĐ số, thửa đất) hoặc vị trí trên BĐ HTSDĐ cấp xã	Cơ sở pháp lý
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
31	Dòng tu Biển Đức	7.29	7.29		TON	Xã Lộc Nam	Thửa 48 tờ 10	Giao đất theo hiện trạng
32	Giáo sứ Lộc Nam	2.64	2.64		TON	Xã Lộc Nam	Thửa 76 tờ 10	Giao đất theo hiện trạng
33	Trụ sở UBND xã Lộc Tân	0.60	0.60		TSC	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
34	Trung tâm văn hóa cộng đồng xã	0.15	0.15		DVH	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
35	Trung tâm học tập cộng đồng xã	0.13	0.13		DSH	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
36	Hội trường thôn 1	0.04	0.04		DSH	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
37	Hội trường thôn 2	0.02	0.02		DSH	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
38	Hội trường thôn 3	0.09	0.09		DSH	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
39	Hội trường thôn 4	0.29	0.29		DSH	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
40	Hội trường thôn 5	0.05	0.05		DSH	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
41	Hội trường thôn 6	0.05	0.05		DSH	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
42	Hội trường thôn 7	0.02	0.02		DSH	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
43	Sân bóng thôn 1	0.50	0.50		DTT	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
44	Sân bóng thôn 2	0.54	0.54		DTT	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
45	Sân bóng thôn 3	0.59	0.59		DTT	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
46	Sân bóng thôn 6	0.55	0.55		DTT	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
47	Nghĩa địa thôn 1	2.52	2.52		NTD	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
48	Nghĩa địa thôn 3	1.12	1.12		NTD	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
49	Nghĩa địa thôn 4	0.50	0.50		NTD	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
50	Nghĩa địa thôn 5	1.69	1.69		NTD	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
51	Nghĩa địa thôn 6	4.34	4.34		NTD	Xã Lộc Tân		Thủ tục đất đai
52	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 1	0.01	0.01		DSH	Xã Lộc Quảng		Thủ tục đất đai
53	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 2	0.04	0.04		DSH	Xã Lộc Quảng		Thủ tục đất đai
54	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 3	0.01	0.01		DSH	Xã Lộc Quảng		Thủ tục đất đai
55	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 4	0.06	0.06		DSH	Xã Lộc Quảng		Thủ tục đất đai
56	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 5	0.02	0.02		DSH	Xã Lộc Quảng		Thủ tục đất đai
57	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 1	0.04	0.04		DSH	Xã Lộc Phú		Thủ tục đất đai
58	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 2	0.05	0.05		DSH	Xã Lộc Phú		Thủ tục đất đai
59	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 3	0.07	0.07		DSH	Xã Lộc Phú		Thủ tục đất đai
60	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 4	0.13	0.13		DSH	Xã Lộc Phú		Thủ tục đất đai
61	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Hàng Lang	0.29	0.29		DSH	Xã Lộc Phú		Thủ tục đất đai
62	Sân bóng thôn Nao Quang	0.13	0.13		DTT	Xã Lộc Phú		Thủ tục đất đai
63	Nghĩa địa thôn 3	3.80	3.80		NTD	Xã Tân Lạc		Thủ tục đất đai
64	Hội trường thôn 1	0.05	0.05		DSH	Xã Tân Lạc		Thủ tục đất đai
65	Hội trường thôn 2	0.03	0.03		DSH	Xã Tân Lạc		Thủ tục đất đai
66	Hội trường thôn 3	0.02	0.02		DSH	Xã Tân Lạc		Thủ tục đất đai
67	Hội trường thôn 4	0.02	0.02		DSH	Xã Tân Lạc		Thủ tục đất đai
68	Hội trường thôn 6	0.03	0.03		DSH	Xã Tân Lạc		Thủ tục đất đai
69	Hội trường thôn 8	0.05	0.05		DSH	Xã Tân Lạc		Thủ tục đất đai
70	Hội trường thôn 9	0.02	0.02		DSH	Xã Tân Lạc		Thủ tục đất đai

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI TRONG NĂM 2023 CỦA HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH LÂM ĐỒNG

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm trong năm 2022 (ha)	Sử dụng vào loại đất	Địa điểm	Vị trí trên BĐĐC (tờ BĐ số, thửa đất) hoặc vị trí trên BĐ HTSDĐ cấp xã	Cơ sở pháp lý
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
71	Cty CP Tập đoàn Tân Mai thuê đất trồng rừng, QLBVR	2593.14	2593.14		RSX	B'Lá 538,99 ha; Lộc Lâm 607,43 ha; Lộc Phú 1057,26 ha; Lộc Thắng 249,21 ha; Lộc Quảng 32,87 ha; Lộc Tân 94,95 ha; Lộc Ngãi 12,43 ha;		Công văn số 220/UBND-HT2 ngày 10/4/2017 của UBND Tỉnh LĐ; VB số 936/TĐ-SNN ngày 10/6/2018 của Sở NNPTNT

Phụ lục 03

DANH MỤC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SAU 03 NĂM CHƯA THỰC HIỆN ĐỀ NGHỊ HỦY BỎ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN/THÀNH PHỐ (THUỘC TRƯỜNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA)

(Đính kèm Tờ trình số 14 /Ttr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của UBND huyện Bảo Lâm)

Số thứ tự	Hạng mục	Diện tích đất cần thu hồi/CMĐ (ha)	Loại đất (ha)			Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý (Nghị quyết HĐND tỉnh, ngày, tháng, năm)	Ghi chú
			Đất nông nghiệp		Đất phi nông nghiệp			
			RPH/RSX	LUA/HNK/CLN...				
I	**DỰ ÁN VỐN NGÂN SÁCH**							
1.1	**Dự án cần thu hồi đất**							
1	Vòng xoay ngã 5 Thị trấn Lộc Thắng	0.84		ODT	0.84	TT Lộc Thắng	Nghị quyết số 160/2019/NQ-HĐND ngày 7/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng	
2	Nghĩa địa thôn 2 (B'lá)	2.36		RSX		Xã BLá		
3	Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn đập hồ chứa nước thôn 5 xã Lộc An	2.00		CLN		Xã Lộc An		
II	**DỰ ÁN VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH**	14.11						
1	Trường MN Lộc Nam (điểm trường thôn 8)	0.42		CLN		Xã Lộc Nam		
2	Nhà máy thủy điện Bảo Lâm Lâm Đồng (Cty TNHH Thủy điện Bảo Lâm Lâm Đồng)	13.69		SON,CLN		Xã Lộc Bảo		

DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN SAU 03 NĂM CHƯA THỰC HIỆN ĐỀ NGHỊ HỦY BỎ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN/THÀNH PHỐ (THUỘC TRƯỜNG HỢP KHÔNG PHẢI THÔNG QUA HĐND TỈNH)

(Đính kèm Tờ trình số 1[illegible] /Ttr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của UBND huyện Bảo Lâm)

STT	Danh mục dự án	Diện tích đất đã phê duyệt (ha)	Trong đó (ha)		Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý (Quyết định phê duyệt KHSDĐ, ngày, tháng, năm)	Ghi chú
			Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp			
I	**DỰ ÁN VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH**	**138.81**		**138.81**		Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 16/03/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
	Công trình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	**138.81**		**138.81**			
1	Mở rộng Dự án trồng và chế biến trà, nông sản (Công ty Trường Thái Việt Nam)	15.91		15.91	Xã Lộc Quảng		
2	Công ty CP Thiên đường trên mây (thuê đất QLBV rừng)	122.90		122.90	Xã Lộc Thành		